

Số: /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính Phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 231/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị ban hành nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy

định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Chỉ thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng đáp ứng đầy đủ các quy định tương ứng với từng nội dung hỗ trợ cụ thể được quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

2. Trong cùng một thời gian, có nhiều chính sách hoặc có chính sách mới của nhà nước được ban hành, cùng một nội dung hỗ trợ thì đối tượng thụ hưởng chỉ được chọn, áp dụng một chính sách hỗ trợ.

3. Các cơ quan, tổ chức, người sử dụng đất trồng lúa sử dụng kinh phí đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đất đai và các quy định khác của pháp luật đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Phạm vi, định mức và điều kiện hỗ trợ

1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất hoặc áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

a) Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí mua thóc giống tối đa 4 vụ liên tiếp trong vòng 5 năm, mức hỗ trợ 1,0 triệu đồng/ha/vụ.

Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận để sản xuất lúa sẽ được hỗ trợ kinh phí mua thóc giống theo quy định trên và hỗ trợ một lần kinh phí thuê tư vấn, đánh giá, cấp giấy chứng nhận sản xuất VietGAP, Global GAP, Hữu cơ, áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, mức hỗ trợ 5,0 triệu

đồng/ha.

b) Điều kiện hỗ trợ: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: Vùng sản xuất lúa có quy mô từ 10,0ha/vùng trở lên, “liền vùng, liền thửa” và gieo cấy “1 vùng, 1 giống, 1 thời gian”; giống lúa sử dụng nằm trong cơ cấu giống lúa của thành phố và là giống cấp xác nhận trở lên; có phương án sản xuất được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt; có hóa đơn hoặc chứng từ minh chứng việc mua bán giống áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật công nghệ gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp và thực hiện hỗ trợ theo quy định.

2. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn; liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Nội dung và mức hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP, Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố; nội dung và mức hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa

a) Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần tối đa 10,0 triệu đồng/ha cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện các biện pháp cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa (mua phân hữu cơ; mua chế phẩm sinh học, vi sinh để xử lý rơm rạ tại ruộng; đắp bờ, tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp, cải tạo mặt ruộng, thau chua, rửa mặn và các biện pháp cải tạo đất khác).

b) Điều kiện hỗ trợ: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản này phải đáp ứng các điều kiện sau: Có đất hoặc thuê, mượn đất trồng lúa tại những khu vực bỏ hoang không canh tác trên 12 tháng hoặc khu vực đất trũng, đất bị nhiễm mặn, phèn, đất bị thoái hóa, bạc màu có quy mô tập trung từ 3,0ha/vùng trở lên và “liền vùng, liền thửa” cần cải tạo, nâng cao chất lượng đất để tổ chức sản xuất lúa; có phương án cải tạo được Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận; có hóa đơn hoặc chứng từ minh chứng việc thực hiện các biện pháp cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp và thực hiện hỗ trợ theo quy định.

4. Hỗ trợ 100% kinh phí đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần. Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Hỗ trợ 100% kinh phí sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất lúa trên địa bàn cấp xã. Thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và các quy định pháp luật liên quan. Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ

a) Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng 50% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ phục vụ phát triển sản xuất trồng trọt trên địa bàn thành phố, nhưng không quá 500 triệu đồng/1 giống lúa. Hình thức hỗ trợ: Cấp chuyển kinh phí 01 lần sau nghiệm thu.

b) Điều kiện: Tổ chức, cá nhân được hưởng hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản này phải đáp ứng các điều kiện sau: Giống thuộc Danh mục loài cây trồng được nhà nước bảo hộ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành, có tính mới, tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định và có tên phù hợp; có hồ sơ minh chứng việc mua bản quyền sở hữu giống lúa; cam kết sử dụng giống lúa phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Phân bổ và sử dụng kinh phí

1. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP được phân bổ cho ngân sách thành phố và ngân sách cấp xã để thực hiện các nội dung hỗ trợ theo phân cấp như sau:

a) Phân bổ cho ngân sách thành phố 50% tổng nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này.

b) Phân bổ cho ngân sách cấp xã 50% tổng nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa hàng năm cho các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, giao Ủy ban nhân dân thành phố quản lý và quyết

định việc sử dụng kinh phí theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 23 tháng 11 năm 2025.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ về bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hải Dương hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

5. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XVI, Kỳ họp thứ 31 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (*Quốc hội*);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Thành ủy, TT HĐND, UBND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT ĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH HP, Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu